

tỉnh Hà Tĩnh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 205/2003/QĐ-TTg ngày 02/10/2003 về việc phê duyệt Đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện” tại thành phố Hồ Chí Minh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 22 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003 của Quốc hội về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại thành

phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện” của thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổ chức thực hiện thí điểm Đề án; hàng năm tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đồng thời có biện pháp giúp thành phố Hồ Chí Minh tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý, chính sách và các vấn đề liên quan; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Đề án của thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

ĐỀ ÁN Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện

(ban hành kèm theo Quyết định số 205/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ).

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TIẾP TỤC TỔ CHỨC QUẢN LÝ, DẠY NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

1. Khái quát thực trạng tệ nạn nghiện ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh:

Trong những năm gần đây, tệ nạn nghiện ma túy ở Việt Nam, đặc biệt là tại thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng gia tăng nhanh. Theo số liệu của các cơ quan

chức năng của thành phố, đầu năm 1996, thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 5.300 người nghiện ma túy. Đến 15 tháng 6 năm 2002, kết quả điều tra từ thực tiễn cho thấy số người nghiện tăng lên hơn 24.000 người và hiện nay lên đến khoảng 30.000 người. Đáng lo ngại hơn là ma túy tổng hợp có tính gây nghiện nhanh và độc hại cao đã xuất hiện tại thành phố trong vài năm gần đây cùng với việc sử dụng ma túy qua đường tiêm chích đã tăng sự lây nhiễm HIV/AIDS. Tệ nạn nghiện ma túy gia tăng tạo ra sự bất an trong đời sống xã hội, nhân dân lo lắng, ảnh hưởng đến công cuộc xây dựng và phát triển thành phố; đồng thời ma túy còn gây tác hại xấu cho sức khỏe, đặc biệt là trong thanh thiếu niên nghiện hút, chích, ảnh hưởng tới giống nòi dân tộc, để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau.

2. Một số kết quả bước đầu trong công tác phòng, chống ma túy và cai nghiện, phục hồi của thành phố thời gian qua:

Ý thức được hiểm họa ma túy, Đảng bộ và chính quyền thành phố Hồ Chí Minh đã khẩn trương thực thi hàng loạt biện pháp mang tính chất cấp bách và lâu dài để phòng, chống tệ nạn ma túy. Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ VII đã đề ra Chương trình mục tiêu 3 giảm: giảm ma túy, giảm mại dâm và giảm tội phạm. Ngày 23 tháng 7 năm 2001, Ủy ban nhân dân thành phố đã ra

Quyết định số 62/2001/QĐ-UB ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm giai đoạn 2001 - 2005; trong đó có mục tiêu tập trung quản lý 17.000 người nghiện để chữa trị, phục hồi sức khỏe, nhân cách...

Sau hơn 01 năm rưỡi thực hiện, với sự chỉ đạo kiên quyết của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, sự nỗ lực của các sở - ngành, quận - huyện, các trường và trung tâm cai nghiện, thành phố đã kiểm chế, chuyển hóa được nhiều địa bàn, tụ điểm phức tạp về ma túy. Hiện nay, thành phố có 5.004/13.778 tổ dân phố (36,32%), 200 khu phố không có người nghiện ma túy. Trong 2 năm 2001 - 2002, thành phố đã đầu tư trên 300 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp, mở rộng và xây mới 16 trường, trung tâm giáo dục để tập trung chữa trị, giáo dục, phục hồi nhân cách cho hơn 20.000 người nghiện ma túy; đang thi công xây dựng mới Trung tâm cai nghiện trọng điểm của thành phố, Trung tâm giáo dục, dạy nghề Phụ nữ 2, Trung tâm giáo dục dạy nghề Bình Triệu 2 tại huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước... để nâng sức chứa lên 30.000 học viên cai nghiện vào cuối năm 2003 với tổng diện tích 2.896,36 ha. Hiện nay, thành phố đang tập trung quản lý gần 25.000 người nghiện tại các trường, trung tâm. Việc đưa một số lượng lớn người vào cai nghiện tập trung trong thời gian qua đã đem lại hiệu quả to lớn trên nhiều lĩnh vực: kéo giảm gần 10% số vụ phạm pháp hình sự, triệt phá được nhiều

tổ chức vận chuyển, mua bán ma túy với số lượng lớn, ngăn chặn sự lây lan trong cộng đồng xã hội, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; thúc đẩy phát triển kinh tế thành phố; đồng thời đem lại niềm tin cho hàng chục ngàn gia đình có con em nghiện ma túy, tạo được sự đồng thuận cả trong cán bộ và nhân dân thành phố.

Hưởng ứng Chương trình mục tiêu 3 giảm, nhiều tổ chức và cá nhân trong thành phố còn tích cực góp phần vào các hoạt động thăm hỏi, giao lưu, động viên, liên kết đầu tư tổ chức dạy nghề, giải quyết việc làm cho các em học viên cai nghiện. Tổng giá trị đầu tư trang thiết bị dạy nghề, sản xuất từ tất cả các nguồn lực mang tính xã hội hóa mới trên là gần 3 tỷ đồng và tổng giá trị quà tặng trên 1 tỷ đồng. Tại các trường, Trung tâm cai nghiện của thành phố, ngoài yếu tố cơ sở vật chất được thành phố đầu tư xây dựng, nâng cấp trở nên khang trang, sạch đẹp, tương đối đầy đủ tiện nghi, học viên còn được học tập văn hóa, học nghề, được tham gia nhiều loại hình vui chơi giải trí mang tính giáo dục và thẩm mỹ, được tiếp xúc, gặp gỡ với nhiều đoàn của các quận - huyện, sở - ngành, mặt trận, tôn giáo, đoàn thể các cấp, qua đó, được động viên và cảm nhận được sự gần gũi chăm sóc của chính quyền và của cộng đồng đối với mình, từ đó phần lớn tỏ ra yên tâm, cố gắng rèn luyện, học tập, lao động sản xuất, chấp hành tốt quy định của cơ sở cai nghiện, số vi phạm kỷ luật rất ít.

Học viên cai nghiện được tổ chức tham gia lao động sản xuất bằng nhiều hình thức tùy theo tình trạng sức khỏe và khả năng. Lao động vừa được coi là liệu pháp điều trị cai nghiện vừa giúp các em góp phần cải thiện bữa ăn, giảm được một phần chi phí từ ngân sách và đóng góp từ gia đình.

Hiện nay, 16 trường, trung tâm của thành phố đã tự túc được 100% rau xanh, 70 - 80% thực phẩm. Bước đầu, thu nhập từ lao động của học viên còn thấp, chỉ bằng 1/4 - 1/2 người lao động bình thường nhưng đang có xu hướng ngày càng tăng (bình quân là 100.000 đồng - 150.000 đồng/tháng) do nỗ lực tìm kiếm việc làm phù hợp với học viên của các trường, trung tâm cai nghiện. Các trường, trung tâm cũng đã hình thành 9 Đội học viên tình nguyện với tổng số 1.772 học viên được bố trí tham gia lao động sản xuất ở nhiều loại hình: thêu, may, đan mây tre lá; sản xuất hàng gia dụng, thủ công mỹ nghệ; chế biến cà phê, hạt điều, đậu nành, bột mì...; trồng cây công nghiệp, cây ăn trái, trồng rừng; chăn nuôi gia súc, gia cầm; sản xuất vật liệu xây dựng (đá, gạch); tham gia một số công trình xây dựng cấp thành phố như nâng cấp mở rộng tuyến đường rừng Sác - Cần Giờ, ĐT 750 trên 30 km từ thủy điện Thác Mơ vào Trung tâm cai nghiện trọng điểm của thành phố ở tỉnh Bình Phước.

3. Những khó khăn, tồn tại trong công tác phòng, chống ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh:

Qua thống kê, phân loại số người nghiện đang được chữa trị, giáo dục tại các trường, trung tâm cai nghiện cho thấy đa số còn rất trẻ: dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ 7,22%; từ 18 - 25 tuổi chiếm 50,65%; từ 26 - 30 tuổi chiếm 29,58%; từ 31 - 40 tuổi chiếm 10,45%; trên 40 tuổi chiếm 2,10%; trình độ học vấn thấp (11,52% bị mù chữ, 30,16% cấp I, 41,93% cấp II); số có nghề nghiệp chuyên môn rất ít (khoảng 9%), trong đó chủ yếu là đào tạo theo lối kèm cặp, số đã được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ công nhân kỹ thuật tới đại học rất thấp, chỉ chiếm 1,58%. Trong số người đang cai nghiện, chỉ có 4,91% là công nhân, viên chức, số còn lại không có nghề nghiệp, việc làm trước khi vào cai nghiện (52,55%) hoặc đang đi học (3,11%) hay tuy có việc làm nhưng là lao động phổ thông, không ổn định (39,39%). Đây là nhóm có nguy cơ tái nghiện cao do hầu hết không có nghề nghiệp, không có việc làm, dễ bị lôi kéo vào việc sử dụng ma túy, buôn bán ma túy khi trở về địa bàn dân cư còn nhiều phức tạp, vì tệ nạn mua bán ma túy tại thành phố tuy đã giảm nhưng chưa dứt hẳn.

Trong những năm qua, các trường, Trung tâm cai nghiện của thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều biện pháp để tổ chức dạy văn hóa, dạy nghề cho người vào cai nghiện nhưng do hầu hết các cơ

sở này trú đóng tại các địa bàn xa thành phố, không có điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên, kinh phí để tổ chức cho tất cả học viên được tham gia học văn hóa, học nghề nên số người có nhu cầu học văn hóa và học nghề để có khả năng tự kiếm sống bằng lao động nghề nghiệp của mình sau khi cai nghiện vẫn còn rất lớn.

Căn cứ kết quả phân loại sức khỏe số học viên cai nghiện tại các trường, trung tâm do bác sĩ các bệnh viện thuộc Sở Y tế thành phố khám vào cuối năm 2002 cho thấy đa số học viên bị mắc từ 01 bệnh trở lên như suy dinh dưỡng, bệnh đường hô hấp, bệnh đường tiêu hóa và bệnh da liễu... một bộ phận bị nhiễm HIV/AIDS.

4. Từ thực tiễn hoạt động cai nghiện phục hồi và phòng, chống tái nghiện, thành phố Hồ Chí Minh rút ra một số nhận xét sau:

- Tại các đô thị lớn, dân cư đông và phức tạp, việc kiểm soát ngăn chặn hoàn toàn tệ nạn ma túy còn nhiều khó khăn, phức tạp; việc mua bán, vận chuyển và sử dụng ma túy vừa tinh vi, vừa phổ biến, thì việc cai nghiện ma túy tập trung là mô hình phù hợp nhất để giúp người nghiện cách ly khỏi cơ hội tiếp xúc với ma túy. Mô hình này còn giúp người nghiện được chữa trị, phục hồi sức khỏe, học tập nâng cao nhận thức, học nghề, giải trí lành mạnh và lao động tạo ra của cải vật chất. Mô hình cai nghiện tại cộng đồng chỉ có hiệu quả đối với một số ít trường hợp cá biệt.

- Phần lớn người nghiện vào cai nghiện tập trung trong thời gian ngắn trở về gia đình đều tái nghiện (trên 90%). Nguyên nhân khách quan chính là do thời gian cai nghiện tập trung chưa đủ để người nghiện rèn luyện, phục hồi nhân cách, hình thành thói quen và lối sống tích cực, thực sự thoát khỏi sự lệ thuộc về tâm lý đối với ma túy; đặc biệt là do môi trường xã hội còn nhiều phức tạp. Tệ nạn mua bán ma túy tại các thành phố tuy đã giảm trước sự tấn công quyết liệt của các cơ quan chức năng song cuộc đấu tranh chống bọn tội phạm này chưa chấm dứt, ít nhất là trong vài năm tới. Ngoài ra, trong xã hội còn một bộ phận dân cư có lối sống thiếu lành mạnh và tồn tại các tệ nạn xã hội khác sẽ có tác động không nhỏ đến môi trường sống của người cai nghiện trở về.

- Đa số người nghiện có trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp, không có việc làm hoặc việc làm không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Do vậy, sau khi cai nghiện một thời gian ngắn trở về gia đình vẫn rất khó khăn tìm kiếm việc làm nên dễ bị bạn bè xấu lôi kéo đi đến sa ngã, dùng ma túy trở lại.

Tất cả những vấn đề trên đều dẫn đến hệ quả là nguy cơ tái nghiện cao, hiệu quả hoạt động phòng, chống tệ nạn nghiện bị hạn chế, nguy cơ bùng phát đại dịch HIV/AIDS từ số đông người sử dụng ma túy càng tăng lên. Do vậy, cần phải có biện pháp quyết liệt, có hiệu quả hơn

để giải quyết triệt để tệ nghiện ma túy và tái nghiện. Kinh nghiệm từ các nước trên thế giới cho thấy người nghiện ma túy không tái sử dụng các chất gây nghiện ít nhất là 10 năm sau khi cai nghiện mới được xem là bình phục. Vì thế, người sau cai nghiện ma túy cần được tập trung quản lý thêm một thời gian nhất định trong môi trường lành mạnh, không có ma túy, được đào tạo nghề và giải quyết việc làm để tiếp tục rèn luyện, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng một cách vững chắc. Nghị quyết số 16/2003/QH11 của Quốc hội đã cho phép thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác thực hiện thí điểm việc tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy. Đề án của thành phố Hồ Chí Minh về “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy” được lập và thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 16/2003/QH11 sẽ góp phần giải quyết tình trạng bức xúc hiện nay trong công tác phòng, chống tái nghiện và tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện.

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

A. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, đảm bảo để họ được tiếp

tục rèn luyện nhân cách, được học văn hóa, học nghề, lao động sản xuất trong môi trường thích hợp và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tái hội nhập cộng đồng vì lợi ích của chính họ, gia đình họ và lợi ích của cộng đồng, góp phần lành mạnh hóa môi trường xã hội, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố; tạo môi trường tích cực để phát triển kinh tế, đem lại hạnh phúc, yên bình cho từng gia đình và cộng đồng, xã hội.

B. TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT, BỐ TRÍ ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

1. Nguyên tắc chung:

1.1. Việc đưa người vào cơ sở dạy nghề, giải quyết việc làm sau cai nghiện được thực hiện theo phương thức vận động, thuyết phục người sau cai nghiện tự nguyện tham gia; đối với những người sau cai nghiện không tự nguyện tham gia nhưng có nguy cơ tái nghiện cao sẽ được cơ quan có thẩm quyền chỉ định vào các nơi để học nghề, lao động sản xuất nhằm giúp người sau cai nghiện có thời gian và môi trường thích hợp để phòng, chống tái nghiện có hiệu quả.

1.2. Người sau cai nghiện được cách ly khỏi môi trường ma túy nhưng không hoàn toàn tách rời với cộng đồng xã hội.

1.3. Thực hiện phương thức xã hội hóa

và đa dạng hóa đối với các hoạt động giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

2. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng biện pháp tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy của Đề án gồm:

2.1. Người đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại Cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quy định tại Điều 28 của Luật Phòng, chống ma túy mà tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp này đối với mình.

2.2. Người đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại Cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quy định tại Điều 28 của Luật Phòng, chống ma túy tuy không tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp này đối với mình nhưng có khả năng tái nghiện cao nếu được đưa trở lại cộng đồng.

Người chưa đủ 18 tuổi được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm sau cai nghiện, trừ trường hợp khi kết thúc thời gian cai nghiện tập trung, đã đủ 18 tuổi mà tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp này đối với mình.

3. Thời gian áp dụng:

Thời gian áp dụng biện pháp tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện từ 1 đến 2 năm, trường hợp cần thiết có thể kéo dài nhưng không quá 3 năm. Nếu người sau cai nghiện có nguyện vọng định cư, việc làm ổn định lâu dài tại Cơ sở thì được xem xét giải quyết.

4. Các phương thức bố trí người sau cai nghiện:

4.1. Làm việc tại các Cụm công nghiệp đặc biệt do thành phố thành lập.

4.2. Làm việc và định cư ngay tại các trường, Trung tâm cai nghiện.

4.3. Làm việc trên những công trình lớn cần nhiều lao động thủ công của thành phố và quốc gia trong đội hình các Đội, Tổng đội lao động tình nguyện có tính cơ động.

4.4. Làm việc tại các Hợp tác xã, các cơ sở sản xuất do gia đình người sau cai nghiện và các tổ chức hoặc cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư.

5. Đối tượng xem xét cho về gia đình:

5.1. Đối với người nghiện đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại Cơ sở chữa bệnh theo Luật Phòng, chống ma túy:

a) Người cai nghiện lần đầu, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định hoặc là học sinh, sinh viên, công nhân, viên chức,

có nhiều cố gắng phấn đấu học tập rèn luyện phục hồi nhân cách, thể lực mạnh khỏe, có tiến bộ trong suốt quá trình cai nghiện, được gia đình cam kết bảo lãnh không để tái phạm, tái nghiện và chính quyền địa phương (phường, xã) cam kết cộng đồng trách nhiệm quản lý ở địa phương, doanh nghiệp có cam kết bảo lãnh tiếp nhận về để tiếp tục làm việc, học tập.

b) Người có tình trạng sức khỏe kém, người bị mắc bệnh hiểm nghèo, người bị bệnh AIDS đã chuyển sang giai đoạn cuối, có sự xác nhận của cơ quan y tế quận, huyện, cần có sự chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của gia đình, gia đình có đơn xin bảo lãnh về điều trị, chăm sóc tại nhà có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường.

5.2. Đối với người đã đưa vào Cơ sở giải quyết việc làm sau cai nghiện:

a) Người đã tham gia đội lao động tình nguyện ít nhất 12 tháng trở lên; có nhiều cố gắng trong lao động, học tập và rèn luyện, thể hiện được sự tiến bộ nhiều mặt, có khả năng lao động tốt; có giấy đồng ý tiếp nhận của trường học hoặc cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh và đơn bảo lãnh của gia đình xin cho con em trở về gia đình để tiếp tục đi học hoặc đi làm, được Ủy ban nhân dân phường, xã xác nhận.

b) Các trường hợp được quy định tại tiết b mục 5.1 điểm 5 nói trên.

C. CÁC PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

Việc sắp xếp, bố trí người sau cai nghiện vào các cơ sở giải quyết việc làm theo các phương thức nêu dưới đây căn cứ vào kết quả phân loại tình trạng sức khỏe, lứa tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp... và khả năng tiếp nhận, giải quyết việc làm của từng loại cơ sở.

Dự kiến số người nghiện được đưa vào cai nghiện tập trung tại các cơ sở cai nghiện tính đến cuối năm 2003 là 30.000 người và đến cuối năm 2005 phần lớn trong số này sẽ được giải quyết việc làm theo các phương thức đã nêu trên. Trước mắt, số người kết thúc thời gian cai nghiện trong năm 2003 là khoảng 4.500 người.

Việc sắp xếp theo các phương thức giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện cụ thể như sau:

1. Làm việc tại các cụm công nghiệp đặc biệt:

1.1. Nội dung:

Việc thành lập những cụm công nghiệp đặc biệt để giải quyết việc làm lâu dài cho người sau cai nghiện là phương thức cơ bản và khả thi hơn cả. Theo đó, thành phố đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho cụm công nghiệp và có chính sách ưu đãi để thu hút, vận động các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất không hoặc ít

gây ô nhiễm, có khả năng giải quyết việc làm cho nhiều lao động đến tổ chức sản xuất tại đây. Doanh nghiệp đầu tư tại đây sẽ được hưởng đầy đủ thuận lợi như ở những khu công nghiệp khác và còn được hưởng các chính sách ưu đãi đặc biệt khác (như sẽ đề nghị tiền thuê đất chỉ bằng khoảng 50% các nơi khác và được trả chậm...). Tương ứng với chính sách đặc biệt ấy, doanh nghiệp có trách nhiệm tạo việc làm ổn định cho người sau cai nghiện. Trong thời gian lao động, người sau cai nghiện được tổ chức thành các ca, kíp... tại nơi làm việc. Ngoài giờ làm việc, họ sẽ được bố trí ăn, ở, sinh hoạt trong chung cư đầy đủ tiện nghi do thành phố xây dựng. Ban Quản lý cụm công nghiệp và Ban Điều hành chung cư sẽ tổ chức cho họ được học tập chính trị, văn hóa, học nghề, sinh hoạt văn hóa - thể thao và được tiếp đón gia đình, thân nhân và các cơ quan, đoàn thể đến thăm hỏi, giao lưu; đồng thời phối hợp với chính quyền nơi xây dựng cụm công nghiệp thực hiện các biện pháp quản lý hành chính và bảo đảm trật tự trị an, phòng, chống thấm lậu ma túy.

Nhằm chuẩn bị thực hiện phương thức này, thành phố đã giao lực lượng thanh niên xung phong thành phố lập dự án xây dựng 2 cụm công nghiệp kết hợp khu dân cư đô thị mới ở Nhị Xuân - Hóc Môn và ở An Nhơn Tây - Củ Chi, mỗi cụm công nghiệp có khả năng giải quyết việc làm cho 5.000 - 8.000 công nhân là người sau cai nghiện. Hiện nay các ngành chức

năng đang xem xét thông qua quy hoạch và Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Cụm công nghiệp - Khu dân cư đô thị mới Nhị Xuân" để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Theo dự án này, trên quy mô diện tích 78 ha, thành phố sẽ đầu tư đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với tổng giá trị 395 tỷ đồng để hình thành 2 khu vực:

- Khu vực cụm công nghiệp diện tích 52 ha, thu hút 40 - 60 doanh nghiệp đến đầu tư sản xuất, giải quyết việc làm cho khoảng 12.000 lao động, trong đó có 5.000 - 6.000 người sau cai nghiện làm việc trong các ngành nghề chủ yếu sau:

- May mặc, dệt (không nhuộm).
 - Da, giầy (không thuộc da).
 - Nhựa, cao su (sản xuất vật dụng, không chế biến mũ).
 - Điện máy, điện công nghiệp, điện gia dụng (không đúc).
 - Điện tử, tin học, phương tiện thông tin, viễn thông.
 - Sản xuất đồ gỗ, đồ mỹ nghệ, trang trí nội thất....
 - Bao bì, chế bản, in ấn, giấy (không chế biến bột).
 - Dược phẩm, mỹ phẩm, chế biến lương thực, thực phẩm.
 - Các ngành nghề ít gây ô nhiễm khác...
- Khu vực dân cư đô thị mới trên diện

09639862

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tích 26 ha là khu đô thị có quy mô dân số 7.000 - 8.000 người, gồm: chung cư dành cho công nhân, chung cư dành cho người sau cai nghiện, trường dạy nghề, trung tâm y tế, bưu cục, khu hành chính, trường học, khu thương mại - dịch vụ, công viên cây xanh, Trung tâm thể dục thể thao...

Sau khi được tuyển chọn và đào tạo nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu sản xuất của các nhà đầu tư, người sau cai nghiện sẽ được thu nhận vào làm việc và hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách như công nhân bình thường.

Cụm công nghiệp Nhị Xuân là mô hình chưa có tiền lệ, đang được tích cực chuẩn bị triển khai và dự kiến bắt đầu hoạt động vào đầu năm 2004. Thực hiện tốt mô hình này, thành phố sẽ có điều kiện giành lại cho xã hội hàng chục ngàn công dân hữu ích cho đất nước; an ninh trật tự xã hội được bảo đảm; góp phần làm giảm tội phạm và các tệ nạn xã hội, tạo điều kiện cho kinh tế của thành phố phát triển nhanh và bền vững. Ngoài ra việc đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp kết hợp khu dân cư còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện chủ trương của thành phố về di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nội thành ra ngoại thành, góp phần chỉnh trang đô thị và cải thiện đời sống của nhân dân trên địa bàn.

1.2. Đối tượng tiếp nhận:

a) Học viên đã hoàn thành giai đoạn

cai nghiện đủ 24 tháng hoặc tuy chưa đủ 24 tháng nhưng có nhân thân tốt, có nhiều tiến bộ hoặc là người đã có thời gian học tập, lao động, rèn luyện trong Đội học viên tình nguyện của cơ sở cai nghiện ít nhất 12 tháng.

b) Có đủ sức khỏe.

c) Có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc mà doanh nghiệp cần.

1.3. Đánh giá khả năng giải quyết việc làm:

Trong giai đoạn 2003 - 2005, thành phố sẽ đưa 13.500 đến 16.000 người sau cai nghiện vào làm việc tại các cụm công nghiệp đặc biệt. Ngay trong quý III năm 2003, thành phố Hồ Chí Minh có thể đưa 400 - 500 người sau cai nghiện đến tham gia xây dựng và thực hiện các công việc dịch vụ khác tại công trình Cụm công nghiệp - khu dân cư đô thị mới Nhị Xuân.

2. Làm việc và định cư tại cơ sở cai nghiện:

2.1. Nội dung:

Người sau cai nghiện tiếp tục ở lại làm việc lâu dài trong các cơ sở sản xuất tại các trường, Trung tâm cai nghiện đã quản lý họ trước đây theo dạng hợp đồng lao động hoặc làm việc có thời hạn từ 01 đến 02 năm, trường hợp cần thiết có thể kéo dài đến 03 năm trong đội hình lao động tình nguyện.... Trong thời gian đó,

người sau cai nghiện được giúp đỡ để định cư luôn tại các đơn vị này nếu có nguyện vọng. Một số người có thể được tiếp nhận làm nhân viên các trường, trung tâm.

Phương thức này không gây xáo trộn nhiều về hoàn cảnh sống, sinh hoạt và làm việc của học viên cai nghiện ở thời điểm chuyển giai đoạn; rất phù hợp để giải quyết việc làm cho số người sau cai nghiện không đủ sức khỏe đi lao động trên các công trường cơ động hoặc không đủ điều kiện về học vấn, tay nghề để được tuyển vào làm việc tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất. Do vậy cần thiết phải tổ chức xây dựng khu xưởng trường nhiều ngành nghề tại mỗi cơ sở cai nghiện để thu hút đầu tư. Khu xưởng trường là một khu vực cần thiết phải có của từng cơ sở cai nghiện, là khu vực riêng có đầy đủ các yếu tố đảm bảo về giao thông, điện, nước, sân bãi, nhà kho, nhà xưởng sản xuất. Khi các trường, Trung tâm cai nghiện có nhà xưởng thì các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế mới sẵn sàng hỗ trợ, đầu tư, hợp tác sản xuất với đơn vị bằng nhiều hình thức với nhiều ngành nghề: cho mượn máy móc, cung ứng nguyên liệu gia công các mặt hàng tiểu - thủ công nghiệp, đảm bảo thị trường, tạo việc làm cho học viên và người sau cai nghiện. Kết hợp với công tác dạy nghề, các đối tượng được tuyển chọn sẽ làm việc tại đây trong thời gian ở tại trường, tạo ra sản phẩm và có thu nhập.

Ngoài ra, thành phố sẽ thành lập một số trang trại sản xuất nông - lâm nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu - thủ công nghiệp gần khu vực trú đóng của các trường, Trung tâm cai nghiện và có thể giao cho các trường, trung tâm này quản lý để tạo việc làm cho người sau cai nghiện.

Từ năm 2006 trở đi, khi thành phố cơ bản giải quyết tệ nạn nghiện ma túy thì các cơ sở cai nghiện hiện nay sẽ từng bước chuyển thành các trang trại, nông - lâm trường, cơ sở sản xuất hoặc có thể chuyển nhượng một phần cho gia đình học viên để có điều kiện sinh sống, định cư lâu dài.

2.2. Đối tượng tiếp nhận:

2.2.1. Làm việc tại các trường, Trung tâm cai nghiện theo hình thức hợp đồng lao động làm nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ:

Nếu tuyển dụng làm nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở cai nghiện phải là người có thời gian cai nghiện tập trung đủ 24 tháng hoặc tuy chưa đủ 24 tháng nhưng là người có nhân thân tốt, thực sự tiến bộ và trưởng thành về nhân cách, mới nghiện lần đầu và phải có đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của chức danh, công việc được giao.

2.2.2. Số được bố trí sản xuất nông nghiệp hoặc tiểu - thủ công nghiệp tại xưởng trường của các Trung tâm, trường

bao gồm những người không đủ sức khỏe, trình độ học vấn và chuyên môn hạn chế, không thể đưa vào làm việc ở các cụm công nghiệp hoặc bố trí làm việc ở các Đội lao động tình nguyện có tính cơ động.

2.3. Đánh giá khả năng giải quyết việc làm:

Phương thức này có khả năng giải quyết việc làm cho 6.500 đến 8.000 người, tức là khoảng 400 - 500 người tại mỗi đơn vị.

3. Làm việc tại các Đội, Tổng đội lao động tình nguyện có tính cơ động:

3.1. Nội dung:

Người sau cai nghiện được làm việc tại các Đội, Tổng đội có tính cơ động trực thuộc các trường, trung tâm, Tổng đội thanh niên xung phong hoặc các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích để lao động tại các công trình của thành phố, các công trình quốc gia cần nhiều lao động thủ công do Nhà nước giao theo phương thức chỉ định thầu; được trả công theo khối lượng sản phẩm làm ra.

Tùy theo quy mô của công trình được giao, có thể tổ chức những Đội riêng lẻ (100 - 150 người) hoặc Tổng đội gồm nhiều đội. Phương thức quản lý các Đội, Tổng đội này cơ bản tương tự như phương thức quản lý các Đội, Tổng đội thanh niên xung phong hiện nay, đồng thời có bổ sung một số quy định trong

nội quy sinh hoạt nhằm ngăn chặn thâm lậu ma túy và đào ngũ. Thời gian đầu sẽ tăng cường cán bộ để hướng dẫn kỹ thuật và quản lý tốt lao động trên hiện trường. Đảm bảo tốt việc ăn, ở, sinh hoạt của những người lao động như: xây dựng nhà ở dạng lắp ghép phù hợp với tính cơ động của công trình được giao; có phương tiện vận chuyển từ nơi ở đến nơi hiện trường xa. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trên các công trình, nếu có nguyện vọng, các đội viên lao động tình nguyện sẽ được tạo điều kiện về vật chất để định cư và ổn định cuộc sống lâu dài trên vùng đất mới.

3.2. Đối tượng tiếp nhận:

Những đối tượng sau cai nghiện xung phong đến những công trường xa, có đủ sức khỏe, khả năng lao động phù hợp với công việc ở các công trường.

3.3. Đánh giá khả năng giải quyết việc làm:

Phương thức này phù hợp với tính xung kích của thanh niên. Năm 2002, thành phố đã thử nghiệm đưa hai Đội học viên tình nguyện đi tham gia xây dựng tuyến đường Rừng Sác - Cần Giờ, bước đầu đạt được hiệu quả khả quan về tổ chức quản lý, về tinh thần thái độ lao động và về thu nhập từ lao động của học viên. Dự kiến phương thức này giải quyết được việc làm cho 4.000 - 4.500 người sau cai nghiện.

4. Làm việc tại các Hợp tác xã, các cơ sở sản xuất do gia đình người sau cai nghiện và các tổ chức hoặc cá nhân thuộc các thành phần kinh tế thành lập:

4.1. Nội dung:

Gia đình những người sau cai nghiện có điều kiện về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh có thể hợp tác với nhau để thành lập các Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) hoặc các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiểu - thủ công nghiệp hoạt động trên các địa bàn không có hoặc không còn tệ nạn ma túy để giúp đỡ, tạo điều kiện cho con em mình và những học viên khác có công ăn việc làm, tạo ra thu nhập, nuôi sống bản thân, xa rời môi trường dễ gây tái nghiện. Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phối hợp với các tỉnh bạn tạo điều kiện cho các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất này về đất để sản xuất, xây dựng nhà xưởng, nhà ở cho công nhân; cho vay vốn; hỗ trợ kỹ thuật, bảo hộ quyền sản xuất, kinh doanh, chính sách thuế ưu đãi.... Đây là phương thức huy động tổ chức sản xuất giải quyết việc làm với nhiều ngành nghề rất đa dạng, phong phú, với nhiều cấp độ khác nhau, gắn với tình cảm, trách nhiệm của gia đình, của cộng đồng xã hội đối với người sau cai nghiện, do vậy hoàn toàn có tính khả thi.

Mô hình này có ưu điểm là tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa gia đình và bản thân học viên với xã hội để giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, giúp cho gia đình người sau cai nghiện chủ động phát huy khả năng và sở trường vốn có của họ và con em họ; đồng thời huy động được nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong xã hội tham gia giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Hoạt động sản xuất, kinh doanh càng hiệu quả sẽ càng có tác dụng thúc đẩy ý chí vươn lên của người sau cai nghiện, giúp họ tự tin, phấn khởi trong lao động, làm giàu, hình thành lối sống tích cực, tự giác xa lánh những phần tử xấu trong xã hội. Trong thời gian qua, có một số gia đình học viên có nguyện vọng, có điều kiện và đã tham gia đầu tư giải quyết việc làm cho học viên ngay trong giai đoạn cai nghiện. Nhiều trường hợp học viên có tay nghề do gia đình truyền lại, trong đó có một số ngành nghề thủ công, mỹ nghệ, chế biến lâm - nông sản, đã nhiệt tình truyền nghề cho những học viên khác để tham gia lao động sản xuất tạo ra sản phẩm ngay trong giai đoạn cai nghiện.

Ngoài ra, người sau cai nghiện có thể được bố trí việc làm theo các chương trình giải quyết việc làm của các quận - huyện nhằm thực hiện việc quản lý sau cai đối với người nghiện. Chính quyền

địa phương cần vận động một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trú đóng trên địa bàn hoặc do địa phương quản lý thu nhận người sau cai nghiện là cư dân địa phương vào làm việc với sự theo dõi hỗ trợ, giám sát thường xuyên của các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương và gia đình họ cho đến khi họ thực sự không còn nguy cơ tái nghiện. Phương thức này đang được triển khai thực hiện ở một số quận, huyện, thành phố (huyện Củ Chi và quận 5). Đây là phương thức có khả năng huy động nhiều nguồn lực trong xã hội để tổ chức sản xuất cho người sau cai nghiện với nhiều hình thức quy mô và cấp độ khác nhau.

4.2. Đối tượng tiếp nhận:

Học viên đã hoàn thành giai đoạn cai nghiện đủ 24 tháng hoặc tuy chưa đủ 24 tháng nhưng có nhiều tiến bộ, có ý chí, có nghề nghiệp phù hợp với các loại hình công việc mà các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất nói trên có nhu cầu hoặc được các quận, huyện tiếp nhận theo các chương trình, dự án giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện của quận - huyện mình.

4.3. Đánh giá khả năng giải quyết việc làm:

Do có sự gắn kết chặt chẽ và dựa trên các mối quan hệ gia đình, thân nhân của người sau cai nghiện, sự quan tâm của cộng đồng mà cụ thể là địa phương nơi

cư trú của họ nên dự kiến phương thức này có thể giải quyết việc làm cho khoảng 2.500 - 3.000 người sau cai nghiện.

D. TỔ CHỨC DẠY VĂN HÓA, DẠY NGHỀ CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

1. Dạy văn hóa:

Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng văn hóa để nâng cao trình độ học vấn cho người sau cai nghiện theo nội dung và chương trình phổ cập của quốc gia.

2. Dạy nghề:

Trên cơ sở kết quả học nghề của học viên trong giai đoạn cai nghiện tập trung, công tác dạy nghề được tiếp tục tổ chức để vừa bồi dưỡng cho số đã qua đào tạo ngắn hạn, vừa tổ chức đào tạo nghề dài hạn đạt tay nghề tương đương bậc 3/7 trở lên cho người sau cai nghiện để họ có đủ trình độ vào làm việc lại các cụm công nghiệp đặc biệt, tại khu xưởng trường và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng. Căn cứ vào các số liệu thống kê về trình độ học vấn, nghề nghiệp chuyên môn người nghiện hiện nay và dự kiến khả năng tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện của thành phố Hồ Chí Minh, việc dạy nghề cho người sau cai nghiện như sau:

| Số thứ tự | Tên nghề đào tạo | Quy mô đào tạo (người) | | | Tổng cộng |
|-------------------------|---------------------|------------------------|--------------|--------------|---------------|
| | | Năm 2003 | Năm 2004 | Năm 2005 | |
| A. Nghề dài hạn | | | | | |
| 1 | Tiện hàn | 50 | 350 | 500 | 900 |
| 2 | Điện máy | 50 | 350 | 500 | 900 |
| 3 | Điện lạnh | 50 | 350 | 500 | 900 |
| 4 | Điện tử | 150 | 550 | 700 | 1.400 |
| 5 | Điện công nghiệp | 150 | 550 | 700 | 1.400 |
| 6 | KTV tin học | 150 | 550 | 700 | 1.400 |
| 7 | Công nghệ thông tin | 0 | 100 | 200 | 300 |
| B. Nghề ngắn hạn | | | | | |
| 1 | Máy công nghiệp | 600 | 1.500 | 2.000 | 4.100 |
| 2 | Mộc | 200 | 500 | 700 | 1.400 |
| 3 | Nghề khác | 600 | 1.200 | 1.500 | 3.300 |
| Tổng cộng | | 2.000 | 6.000 | 8.000 | 16.000 |

Để giải quyết việc nâng cao trình độ học vấn và đào tạo nghề cho người sau cai nghiện, hai Trung tâm Giáo dục thường xuyên của lực lượng thanh niên xung phong và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tích cực triển khai các chương trình liên tịch với các quận, huyện; liên kết với các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm dạy nghề của thành phố và các địa phương để tiếp tục tổ chức các lớp dạy nghề dài hạn hoặc các lớp bồi dưỡng kiến thức nghề nghiệp, bồi dưỡng tay nghề, nâng bậc thợ....

Xây dựng mới một Trường dạy nghề trong cụm công nghiệp - khu dân cư đô thị mới Nhị Xuân tại Hóc Môn để làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp cho công nhân các doanh nghiệp trong cụm và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chung quanh.

Ngoài số giáo viên tuyển mới từ các trường đại học, cao đẳng sư phạm kỹ

thuật và điều động, tiếp nhận từ các trường, Trung tâm dạy nghề khác, còn có khả năng sử dụng số nhân viên, học viên, người sau cai nghiện có tay nghề ở các đơn vị để hướng dẫn thực hành nghề.

E. CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

1. Chế độ quản lý người sau cai nghiện:

Ngoại trừ những người được trực tiếp tuyển dụng làm nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở trường và trung tâm, số người sau cai nghiện còn lại được vận động và sắp xếp vào làm việc tại các cụm công nghiệp, các xưởng trường, các hợp tác xã, các công trường lao động thủ công từ 01 năm đến 02 năm, trường hợp cần thiết có thể kéo dài đến 3 năm với các quyền và nghĩa vụ như sau:

1.1. Quyền lợi của người sau cai nhiệm:

- Được trả lương, trả thưởng tương xứng với kết quả lao động của mình; được ưu tiên tiếp tục làm việc nếu có nguyện vọng sau khi hết hạn hợp đồng. Quyền lao động của người sau cai nhiệm được thừa nhận bằng một hợp đồng lao động với cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nhiệm trên cơ sở vận dụng Bộ Luật Lao động có bổ sung một số nội dung theo Quy chế quản lý người sau cai nhiệm do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trên cơ sở các văn bản của Chính phủ cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 16/2003/QH11 của Quốc hội.

- Được bố trí chỗ ở phù hợp, đảm bảo các tiện nghi cần thiết.

- Được đăng ký tạm trú tại địa phương nơi làm việc.

- Được học tập, đào tạo nghề nghiệp theo nguyện vọng và phù hợp với nhu cầu của người sử dụng lao động.

- Được tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp theo quy định.

- Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trong học tập, rèn luyện trong các hoạt động, tham gia bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn của đơn vị và địa phương.

- Được tiếp thân nhân tại khu vực dành riêng ngoài giờ lao động, sinh hoạt

và học tập theo quy định cụ thể của cơ quan quản lý.

- Được giải quyết cho về phép khi gia đình có việc hiếu, hỷ.

- Được xem xét đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý của đơn vị.

1.2. Nghĩa vụ của người sau cai nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, nội quy lao động và sinh hoạt của đơn vị.

- Tích cực tham gia lao động sản xuất, hoàn thành định mức lao động, khối lượng, chất lượng công việc được giao.

- Tích cực học tập, thi đua lao động, tham gia các phong trào văn thể mỹ và các hoạt động xã hội của đoàn thể.

- Tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động bài trừ ma túy, tệ nạn xã hội; phản ánh, tố cáo với người có trách nhiệm để kịp thời ngăn chặn mọi biểu hiện và hành vi tiêu cực, nhất là hành vi sử dụng, mua bán, tàng trữ ma túy... tại nơi làm việc và nơi cư trú góp phần xây dựng môi trường sinh hoạt và làm việc lành mạnh.

2. Chính sách đối với người sau cai nhiệm:

2.1. Được hưởng các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi trong ngày, tuần làm việc và các chế độ bảo hiểm theo quy định của Bộ Luật Lao động. Tùy

theo điều kiện cụ thể của các cơ sở giải quyết việc làm, người sau cai nghiện sẽ được ngân sách trợ cấp tiền ăn từ 3 đến 6 tháng đầu với mức 150.000 đồng/tháng.

2.2. Được hỗ trợ một phần chi phí học văn hóa, học nghề và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo chủ trương đào tạo nguồn nhân lực của thành phố.

3. Khen thưởng và kỷ luật:

3.1. Người sau cai nghiện chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, quy chế và nội quy của cơ sở, lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc thì tùy theo thành tích được thủ trưởng đơn vị xét khen thưởng bằng các hình thức sau:

- Tặng các hình thức khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

- Thưởng tiền hoặc hiện vật.
- Thưởng phép về thăm gia đình.

3.2. Người sau cai nghiện nếu vi phạm các quy định quản lý của đơn vị, tùy theo mức độ vi phạm sẽ thi hành kỷ luật bằng một trong các hình thức sau:

- Khiển trách.
- Cảnh cáo.
- Chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn hoặc cách chức (nếu là Tổ trưởng, Tổ phó).
- Trường hợp người sau cai nghiện tự ý

rời bỏ đơn vị thì đơn vị thông báo về chính quyền địa phương để vận động, phối hợp đưa lên đơn vị. Nếu sau khi vận động, thuyết phục mà đương sự không tự nguyện trở lại hoặc bỏ trốn thì đề nghị cơ quan Công an áp dụng biện pháp truy tìm và cưỡng chế đưa về đơn vị.

- Trường hợp người sau cai nghiện có hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán các chất ma túy thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

III. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. CÁC GIẢI PHÁP

1. Vốn đầu tư:

1.1. Vốn đầu tư cho hoạt động dạy văn hóa, dạy nghề:

- Ngân sách thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với quy mô đào tạo các lớp, các ngành nghề có tính đến khả năng liên kết giữa các cơ sở giáo dục, dạy nghề.

- Học phí được thành phố cấp một phần, phần khác từ các nguồn tài trợ, phần còn lại do bản thân người sau cai nghiện và gia đình họ đóng góp. Các đơn vị sử dụng lao động người sau cai nghiện hỗ trợ kinh phí (dưới hình thức học bổng) đối với số người sau cai nghiện có hoàn cảnh khó khăn và đạt thành tích tốt trong quá trình học văn hóa và học nghề.

1.2. Vốn đầu tư cho việc tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các cơ sở cai nghiện:

- Cho sản xuất tiểu - thủ công nghiệp: thành phố đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khu xưởng trường nhiều ngành nghề ở mỗi cơ sở cai nghiện từ nguồn vốn ngân sách tập trung gồm các hạng mục thiết yếu nhà xưởng, nhà kho, sân bãi... để có thể nhanh chóng tiến hành xây dựng và thu hút đầu tư. Trên cơ sở khu xưởng trường đã được xây dựng, các cơ sở cai nghiện sẽ có điều kiện tổ chức hợp tác, thu hút các thành phần kinh tế đến hợp tác đầu tư sản xuất. Ngoài ra các cơ sở cai nghiện còn có thể lập dự án sản xuất tiểu - thủ công nghiệp vay vốn tổ chức thực hiện.

- Cho sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi: thành phố đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở cai nghiện (xây dựng đồng ruộng, xây dựng chuồng, trại...) từ nguồn vốn ngân sách tập trung. Các cơ sở cai nghiện lập dự án sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thu hút các thành phần kinh tế đầu tư hoặc xin thành phố cho vay vốn ưu đãi tổ chức thực hiện; mục tiêu trước hết là tự sản xuất cung ứng cho nhu cầu thực phẩm (rau, thịt...) của cơ sở tiến đến sản xuất và cung ứng sản phẩm hàng hóa cho nhu cầu thị trường mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao đời sống cho người lao động tại cơ sở.

1.3. Vốn đầu tư cho loại hình Cụm công nghiệp đặc biệt:

Ngân sách thành phố đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật và một số hạ tầng xã hội; thu lại một phần từ tiền cho thuê đất, phí bảo dưỡng hạ tầng, khai thác các dịch vụ. Các thành phần kinh tế đến thuê đất và bỏ vốn đầu tư tổ chức sản xuất trong cụm công nghiệp. Vận động vốn đóng góp từ nguồn gia đình người sau cai nghiện, từ nguồn các đơn vị tài trợ... để tăng cường, cải thiện điều kiện sinh hoạt văn hóa, học tập cho người sau cai nghiện.

2. Chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư sản xuất:

2.1. Thành phố ban hành theo thẩm quyền và kiến nghị Trung ương ban hành các chính sách ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất vào các cụm công nghiệp đặc biệt như:

- Giá thuê đất tại Cụm công nghiệp đặc biệt sẽ thấp và hấp dẫn hơn giá những nơi khác (theo tính toán tại dự án Cụm công nghiệp - Khu dân cư đô thị mới Nhị Xuân thì giá này là 8.000 đồng/m²/năm so với mức giá bình quân tại các khu công nghiệp khác là 16.000 đồng - 20.000 đồng/m²/năm). Bên cạnh đó, nhà đầu tư vào Cụm công nghiệp còn được ưu đãi trả chậm tiền thuê đất trong vòng 7 - 9 năm với mức lãi suất thấp hơn lãi suất ngân hàng hoặc không tính lãi.

- Cho phép thực hiện cơ chế giao đất cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư vào cụm công nghiệp bên cạnh cơ chế cho thuê đất hiện hành.

- Miễn tiền thuê đất (đối với doanh nghiệp thuê đất) và tiền sử dụng đất (đối với các doanh nghiệp được giao đất) nếu doanh nghiệp giải quyết việc làm ổn định cho người sau cai nghiệm theo tỷ lệ tương xứng.

- Hỗ trợ lãi suất cho nhà đầu tư vay vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị, phương tiện sản xuất với thời gian từ 3 - 5 năm nếu giải quyết ổn định việc làm cho người sau cai nghiệm với tỷ lệ tương xứng.

- Bên cạnh các chính sách ưu đãi cho các đơn vị kinh tế đầu tư vào Cụm công nghiệp đang áp dụng theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, cho phép vận dụng các chế độ ưu đãi dành cho các doanh nghiệp có sử dụng người tàn tật.

2.2. Thành phố ban hành và kiến nghị Trung ương ban hành các chính sách ưu đãi để hỗ trợ các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, tạo điều kiện thu hút họ mạnh dạn đến đầu tư và hỗ trợ sản xuất cho các trường, Trung tâm cai nghiệm như:

- Cho vay vốn lãi suất ưu đãi.

- Miễn hoặc giảm các loại thuế cho hoạt động sản xuất, dạy nghề, dịch vụ... tại các cơ sở cai nghiệm.

2.3. Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia thành lập Hợp tác xã, cơ sở sản xuất giải quyết việc làm cho người sau cai nghiệm:

- Được thuê hoặc mua đất; được vay vốn với lãi suất ưu đãi để đầu tư sản xuất.

- Được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sản phẩm, bảo hiểm tai nạn, rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.

3. Về công tác cán bộ:

3.1. Nguồn cán bộ quản lý bố trí ở các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiệm:

- Tuyển chọn từ trong đội ngũ cán bộ hiện có của lực lượng thanh niên xung phong và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố;

- Thu hút trí thức trẻ, sinh viên các trường đại học mới tốt nghiệp, cán bộ Đoàn từ các quận - huyện đoàn;

- Tiếp nhận bộ đội, công an xuất ngũ, chuyển ngành.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Lực lượng thanh niên xung phong và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố phối hợp với các trường Đại học ngành khoa học xã hội, Trường Cán bộ thành phố xây dựng nội dung, chương trình và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng công tác xã hội cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý người sau cai nghiệm; thường xuyên tổ chức trao đổi kinh nghiệm để bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác

thực tiễn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.3. Các chính sách về tổ chức bộ máy và cán bộ đối với các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện:

- Các cơ sở cai nghiện được tính số người sau cai nghiện vào số đối tượng quản lý khi xét giao chỉ tiêu biên chế khung và chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Thông tư liên Bộ số 05/2002/TTLB-BLĐTBXH-BTCCBCP ngày 06 tháng 02 năm 2002.

- Đối với cán bộ, nhân viên quản lý người sau cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện, doanh nghiệp công ích và Tổng đội lao động tình nguyện được hưởng các chế độ, chính sách trợ cấp, phụ cấp (ngoài lương): xa thành phố, đặc thù nghề nghiệp, độc hại lây nhiễm như cán bộ nhân viên quản lý người nghiện ma túy...

- Đối với cán bộ nhân viên quản lý người sau cai nghiện tại các Cụm công nghiệp đặc biệt được hưởng phụ cấp đặc thù nghề nghiệp (ngoài lương) theo Quyết định số 25/2002/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2002; cán bộ, nhân viên y tế được hưởng thêm chế độ phụ cấp trực y tế theo Thông tư liên tịch số 12/2002/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2002.

4. Về quản lý trật tự trị an tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện:

4.1. Các cơ sở giải quyết việc làm đăng

ký cho số người sau cai nghiện tạm trú có thời hạn tại địa phương nơi trú đóng. Các vấn đề liên quan đến hộ tịch của người sau cai nghiện do Ủy ban nhân dân xã phường, thị trấn nơi đăng ký tạm trú giải quyết.

4.2. Công an thành phố giúp đỡ những cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện mới được thành lập theo Đề án này xây dựng phương án bảo vệ, đặc biệt tập trung vào công tác phòng, chống ma túy thâm lậu, hướng dẫn các cơ sở cai nghiện sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và tăng cường trang bị phương tiện phù hợp với điều kiện có quản lý người sau cai nghiện. Tất cả những cơ sở này đều phải rà soát, củng cố hoặc thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an địa phương nơi trú đóng

4.3. Vừa thực hiện chuyên nghiệp hóa lực lượng bảo vệ tại tất cả các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, vừa định kỳ có sự luân chuyển cán bộ, nhân viên, thay đổi địa bàn, khu vực phụ trách nhằm ngăn chặn việc tiêu cực có thể xảy ra.

5. Về kiểm tra các cơ sở quản lý người sau cai nghiện:

Các cơ quan chức năng có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện của các cơ sở quản lý người sau cai nghiện và giải quyết các khiếu nại, tố cáo (nếu có) theo các quy định của Nhà nước. Nếu cán bộ, nhân viên, người sau cai nghiện và thân nhân có vi phạm thì tùy theo

trường hợp vi phạm mà tiến hành xử lý kịp thời, nghiêm túc.

6. Về những vấn đề khác:

6.1. Đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia phát hiện, tố giác tội phạm ma túy và người nghiện ma túy, qua đó đưa hết số người nghiện vào cai nghiện tập trung và tăng cường đấu tranh, xử lý bọn tội phạm ma túy, giảm dần và triệt tiêu các nguồn cung cấp ma túy làm cho môi trường sống của nhân dân thành phố được lành mạnh.

6.2. Vận động các tổ chức kinh tế - xã hội, các cá nhân thuộc mọi tầng lớp trong xã hội tham gia hỗ trợ việc học văn hóa, học nghề, chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần và đầu tư mở cơ sở sản xuất giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

6.3. Gắn việc xây dựng xã, phường, thị trấn không có tội phạm ma túy và người nghiện hoặc tái nghiện ma túy, thực hiện Chương trình 3 giảm của thành phố với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tổ chức giới thiệu và nhân rộng các điển hình tiên tiến xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện, tái nghiện ma túy.

B. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm

tổ chức thực hiện Đề án theo phê duyệt của Chính phủ:

1. Tiến hành công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người sau cai nghiện nhằm tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng, tham gia của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức quán triệt, giáo dục và vận động học viên cai nghiện và gia đình họ để tạo sự đồng tình hưởng ứng thực hiện Đề án của bản thân người cai nghiện và gia đình họ.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo ban, ngành, các cấp, huy động lực lượng và tiềm năng của thành phố để thực hiện có kết quả các phương thức giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện theo Đề án.

4. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả hoạt động của Đề án.

IV. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Đề án này được thực hiện thí điểm trong thời gian 05 năm, bắt đầu từ năm 2003. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổng kết việc thực hiện Đề án, làm báo

cáo trình Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội vào kỳ họp cuối năm.

V. KẾT LUẬN

1. Dự báo thuận lợi và khó khăn phát sinh:

Để đánh giá đúng khả năng thực hiện Đề án, thành phố Hồ Chí Minh nhận định một số thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện Đề án như sau:

1.1. Thuận lợi:

- Hiện nay, toàn thế giới đều nhận thức được hiểm họa của tệ nạn nghiện ma túy đem lại cho từng gia đình và trên phạm vi toàn xã hội. Tuy mỗi nước đang áp dụng những mô hình chữa trị, quản lý, giúp đỡ người nghiện không giống nhau nhưng đều nỗ lực tìm kiếm những biện pháp mới, mô hình mới có hiệu quả hơn những biện pháp, những mô hình hiện tại. Mô hình cai nghiện tập trung 24 tháng của thành phố Hồ Chí Minh đã được nhiều đoàn công tác của Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban phòng, chống AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm, một số tỉnh, thành phố khác trong nước như Hà Nội, Hải Phòng, Bình Định, Nghệ An, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu... các tổ chức quốc tế và nhiều quốc gia trên thế giới như các đoàn của Tổng Lãnh sự các nước Pháp, Đức, Hà Lan, đoàn của Thống đốc bang New South Wales - Úc, đoàn của Hiệp hội các tổ chức phi Chính

phủ - Nhật, tổ chức Daytop - Mỹ v.v.. đến làm việc, tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu và đều có nhận xét tốt.

- Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu 3 giảm của thành phố mà trọng tâm là giảm ma túy trong hơn 02 năm nay đã bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, nhân dân thành phố, trong dư luận xã hội và thực sự đang góp phần làm lành mạnh hóa môi trường xã hội tại thành phố. Những kết quả đó đã làm cho nhân dân thành phố tin tưởng và ủng hộ các quyết tâm của thành phố trên lĩnh vực phòng, chống ma túy kể cả chủ trương về tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm giai đoạn sau cai nghiện trong thời gian tới của thành phố.

- Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, các cấp của thành phố rất quan tâm và có sự thống nhất cao trong việc thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống ma túy. Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác xã hội tại thành phố có tâm huyết, quyết tâm cao, chịu khó suy nghĩ, luôn năng động sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Là một thành phố lớn, có tiềm năng kinh tế và trên cơ sở cho phép của Chính phủ về phân cấp quản lý trên một số lĩnh vực, thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện và sẵn sàng đầu tư kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án mang lại lợi ích

cho toàn xã hội, bao gồm cả các dự án đã được đề cập trong Đề án.

- Thành phố Hồ Chí Minh còn được sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình của các tỉnh nơi có các cơ sở cai nghiện, cơ sở sản xuất trú đóng như tạo điều kiện về đất đai cho sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng công trình phục vụ cho hoạt động cai nghiện cũng như quản lý, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, về việc phối hợp giữ gìn an ninh trật tự khu vực trú đóng của các cơ sở thuộc thành phố. Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có truyền thống đi đầu trong các cuộc vận động xã hội, có nhiều nhà hảo tâm sẵn sàng góp sức với thành phố tham gia thực hiện chăm lo đời sống, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

1.2. Khó khăn:

- Phòng, chống tái nghiện là vấn đề vô cùng khó khăn và phức tạp, việc thực hiện Đề án này trong điều kiện chưa có mô hình, chưa có kinh nghiệm, phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm bổ sung cho hoàn thiện, do đó có thể phát sinh một số vấn đề chưa lường hết được.

- Điều kiện quản lý người sau cai nghiện không thể chặt chẽ như quản lý người nghiện, đặc biệt là quản lý các mối quan hệ tiếp xúc của họ, vì vậy bọn mua bán ma túy có thể lợi dụng kẽ hở này để thâm lậu ma túy nếu đội ngũ cán bộ, nhân viên quản lý, bảo vệ mất cảnh giác, không thường xuyên củng cố, hoàn thiện các phương án bảo vệ.

- Một bộ phận thân nhân học viên chưa nhận thức đúng mức về tác hại lâu dài của ma túy hoặc do tình cảm gia đình, muốn con em hồi gia ngay sau khi cai nghiện trong khi gia đình thiếu khả năng giải quyết việc làm cũng như khả năng đối phó nguy cơ tái nghiện của con em mình trong tình hình xã hội còn nhiều kẻ xấu muốn trục lợi bằng hành vi mua bán ma túy.

Từ quan điểm nhân đạo “không xa lánh người bị nhiễm HIV/AIDS”, “sống chung với người bị nhiễm HIV” và do không có chủ trương, điều kiện để xét nghiệm HIV cho toàn bộ người nghiện nên trong số người sau cai nghiện chắc chắn có người bị nhiễm HIV dù không được tiết lộ tên tuổi. Điều này có thể gây tâm lý hoang mang trong một số người sau cai nghiện; đối với người nhiễm HIV chuyển sang AIDS phải giải quyết chuyển sang chế độ chữa trị, chăm sóc khác.

- Việc thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư mở cơ sở sản xuất trong các cụm công nghiệp đặc biệt sẽ có khó khăn vì tuy có các chính sách ưu đãi hấp dẫn song với điều kiện sử dụng 40 - 50% lao động vốn là người nghiện, là vấn đề ít nhà đầu tư nào nghĩ tới và dễ dàng gạt bỏ thành kiến để chấp nhận. Mặt khác, ngoài yếu tố sử dụng lao động vốn là người nghiện, còn nhiều yếu tố khác trong sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, có thể bị thay đổi bởi các nguyên nhân khác

quan năng suất lao động, thu nhập của lao động tình nguyện và hiệu quả kinh doanh khiến cho một số nhà đầu tư lo ngại.

- Thời gian quản lý tập trung đối với người vào cai nghiện tính cả 2 giai đoạn là 4 - 5 năm, khá dài đối với nhiều người nghiện trẻ nên bên cạnh những mặt tích cực do được sống và rèn luyện, làm việc trong môi trường lành mạnh, có thể phát sinh phản ứng tiêu cực trong một số người sau cai nghiện đó các nhu cầu tâm, sinh lý, các quan hệ xã hội, gia đình tác động. Ngoài ra, trong quá trình sàng lọc, phân loại đối tượng cai nghiện và sau cai nghiện có thể có thiếu sót nên một vài phần tử bất hảo, "cộm cán" chưa được chuyển hóa tiếp tục có những hành vi tác động xấu đến những đội viên lao động tình nguyện khác, cần phải được các đơn vị quản lý lao động tình nguyện thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý theo pháp luật.

2. Kết luận:

Thực hiện quy trình cai nghiện và tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm sau cai nghiện của thành phố nhằm đạt được kết quả là sản phẩm con người, cụ thể đầu vào là người nghiện, khiếm khuyết về nhân cách, trình độ văn hóa thấp, không có nghề nghiệp, đầu ra là người lao động có nhân cách, có văn hóa, có tay nghề để làm lại cuộc đời trở thành người hữu ích cho bản thân, gia đình và xã hội./.

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 21/2003/CT-TTg ngày 02/10/2003 về tăng cường công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

Sau khi Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm được ban hành, hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm đã bước đầu đi vào nề nếp và đạt được một số kết quả quan trọng. Việc đăng ký với mục tiêu công khai hóa các giao dịch bảo đảm đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tìm hiểu thông tin về tài sản, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để xác định chính xác thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh. Qua đó, hoạt động đăng ký đã góp phần tăng cường tính minh bạch trong giao dịch dân sự, kinh tế, lành mạnh hóa môi trường đầu tư, tạo lập đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia giao dịch và cá nhân, tổ chức có liên quan.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm chưa được triển khai thực hiện đồng đều ở các địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Việc hướng dẫn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đăng ký giao dịch bảo đảm cho cán bộ đăng ký chưa được thực hiện kịp thời. Các giao dịch bảo đảm đã đăng